TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2020/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975
Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979
Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07.4.2003. Anh Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T xác định có tài

sản chung nhưng thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu số tiền là 75.000 đồng. Anh T và chị T thống nhất do anh T tự nguyên nộp thay cho chị T, nên anh T phải chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng. Anh T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005203 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi đối trừ, anh T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án , quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Hằng